

Bản án số: 31/2017/HNGĐ-PT
Ngày: 12-9-2017
V/v tranh chấp xác định con
cho cha và buộc giao con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhiên

Các Thẩm phán: Ông Lê Lâm Sơn

Ông Phạm Đình Thi

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Quý – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:
Bà Mai Thùy Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 28/2017/TLPT-HNGĐ ngày 14 tháng 8 năm 2017 về tranh chấp xác định con cho cha và buộc giao con.

Do Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 38/2017/HNGĐ-ST ngày 26/6/2017 của Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Kiên Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 193/2017/QĐ-PT ngày 22 ngày 8 tháng 2017 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Thanh Đ, sinh năm 1985 (có mặt)

Địa chỉ: ấp T, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn U, sinh năm 1978 (có mặt)

Địa chỉ: ấp M, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Nguyễn Thị Bé E, sinh năm 1948 (có mặt)

Địa chỉ: ấp M, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

2. Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1984 (có mặt)

Địa chỉ: ấp B, xã Z, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

- *Người kháng cáo:* Bị đơn anh Nguyễn Văn U; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Bé E.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn anh Nguyễn Thanh Đ trình bày: Vào năm 2006, anh và chị Nguyễn Thị D có quan hệ tình cảm nam nữ và vượt quá giới hạn. Đến năm 2010, chị D lấy chồng là anh Nguyễn Văn U. Chị D đã mang thai trước khi về sống với anh U, đến ngày 24/6/2010 chị D sinh con tên Nguyễn Ngọc A. Đến năm 2012, chị D và anh U ly hôn, cháu A do anh U trực tiếp nuôi dưỡng. Sau đó, anh và chị D nối lại tình cảm và kết hôn với nhau. Chị D có nói cháu A là con của anh nhưng anh không tin, nên anh đã tiến hành xét nghiệm ADN của tôi và cháu A để xác định huyết thống. Kết luận giám định là cháu A và anh có quan hệ huyết thống cha – con với độ tin cậy 99,9999%. Do đó anh yêu cầu Tòa án công nhận anh là cha của cháu A và buộc anh U có nghĩa vụ giao lại cháu A cho anh và chị D trực tiếp nuôi dưỡng.

Bị đơn anh Nguyễn Văn U trình bày: Anh U thống nhất với kết luận giám định ADN do anh Đ cung cấp, không yêu cầu giám định lại và thừa nhận cháu A là con của anh Đ và chị D do cùng quan hệ huyết thống. Tuy nhiên, anh U không đồng ý giao trả lại cháu A cho anh Đ và chị D nuôi dưỡng. Vì cháu A từ khi sinh ra cho đến nay, anh và bà E là người trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cho cháu và xem cháu như con ruột của mình. Đối với chi phí nuôi dưỡng cháu A mà anh đã bỏ ra trong thời gian qua, anh không yêu cầu.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Bé E trình bày: Bà là người trực tiếp chăm sóc, thương yêu cháu A từ khi còn nhỏ đến nay, bà xem A như cháu ruột nên bà không đồng ý giao A cho anh Đ và chị D nuôi dưỡng. Bà sẽ tiếp tục nuôi dưỡng A cho đến khi cháu đủ 18 tuổi thì cháu muốn sống với ai là do cháu quyết định.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị D trình bày: Khi chị và anh U ly hôn, chị không có điều kiện nuôi con nên chị mới giao cháu A cho anh U nuôi. Nay qua kết quả giám định xác định A là con ruột của anh Đ, chị cũng có công việc ổn định và hiện đã kết hôn với anh Đ nên chị có ý kiến là anh U và bà Bé E nên giao cháu A lại cho chị và anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng.

Tại bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 38/2017/HNGĐ-ST ngày 26/6/2017 của Tòa án nhân dân huyện G đã quyết định:

Công nhận anh Nguyễn Thanh Đ và cháu Nguyễn Ngọc A, sinh ngày 24/6/2010 có cùng huyết thống cha – con. Buộc anh Nguyễn Văn U và bà Nguyễn

Thị Bé E giao cháu Nguyễn Ngọc A cho anh Nguyễn Thanh Đ trực tiếp nuôi dưỡng. Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và bảo quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 14/7/2017 bị đơn anh Nguyễn Văn U có đơn kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm giải quyết: Anh không đồng ý giao cháu A cho anh Đ nuôi dưỡng, đề nghị giám định ADN lại. Đề nghị Tòa án triệu tập cháu A có mặt tại phiên tòa phúc thẩm.

Ngày 05/7/2017 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Bé E có đơn kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét cho bà được quyền tiếp tục nuôi dưỡng cháu A cho đến khi cháu trưởng thành.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn anh Nguyễn Văn U rút một phần nội dung kháng cáo, không yêu cầu Tòa án giám định lại ADN; giữ nguyên yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Nguyễn Ngọc A.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Bé E giữ nguyên yêu cầu kháng cáo là được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Nguyễn Ngọc A.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang phát biểu ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng trong vụ án từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm nghị án tại phiên tòa phúc thẩm đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về hướng giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm một phần nội dung kháng cáo của anh U; không chấp nhận kháng cáo của anh Nguyễn Văn U và bà Nguyễn Thị Bé E, giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện G.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bị đơn anh Nguyễn Văn U rút một phần yêu cầu kháng cáo, không yêu cầu giám định lại ADN nên căn cứ vào khoản 3 Điều 284 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với phần yêu cầu này.

[2] Anh Nguyễn Thanh Đ, chị Nguyễn Thị D đều xác định cháu Nguyễn Ngọc A, sinh ngày 24/6/2010 là con của anh chị, chị mang thai cháu A trước khi về chung sống với anh U. Theo Phiếu kết quả phân tích ADN số Qia – 26- 16 ngày 19 tháng 10 năm 2016 đã kết luận: anh Nguyễn Thanh Đ và cháu Nguyễn Ngọc A có cùng huyết thống cha – con với độ tin cậy 99,9999 %; anh U cũng đồng ý với kết luận giám định này. Theo khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự quy định: “Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì

bên đương sự đó không phải chứng minh”. Do đó, cấp sơ thẩm công nhận anh Đ là cha của cháu Nguyễn Ngọc A do cùng huyết thống là có cơ sở.

[3] Trong quá trình giải quyết vụ án, anh U thừa nhận cháu A là con ruột của anh Đ nhưng anh U không đồng ý giao cháu A cho anh Đ nuôi dưỡng, yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu A. Xét thấy, hiện tại cháu A đang được anh U và bà Bé E trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, tuy nhiên do đã xác định được cháu A là con ruột của anh Đ, nên về nguyên tắc con chưa thành niên phải giao cho cha mẹ trực tiếp nuôi dưỡng và hiện tại anh Đ và chị D cũng đã kết hôn với nhau, có công việc ổn định, có đủ điều kiện để đảm bảo việc chăm sóc, nuôi dưỡng cháu A. Nên cấp sơ thẩm buộc anh U và bà Bé E giao cháu A cho anh Đ trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng là phù hợp quy định pháp luật, do đó anh U và bà Bé E kháng cáo yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu A là không có cơ sở chấp nhận.

Từ những cơ sở nhận định nêu trên, trong thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử thống nhất: chấp nhận ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa, không chấp nhận kháng cáo của anh U và bà Bé E, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Về án phí phúc thẩm: Anh U và bà Bé E phải chịu, được khấu trừ vào tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng khoản 1 Điều 89 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 284 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH về án phí lệ phí Tòa án; Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Đình chỉ xét xử phúc thẩm một phần kháng cáo của anh Nguyễn Văn U về việc yêu cầu Tòa án giám định lại AND.

Không chấp nhận một phần kháng cáo của bị đơn anh Nguyễn Văn U và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Bé E.

Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 38/2017/HNGĐ-ST ngày 26/6/2017 của Tòa án nhân dân huyện G.

1. Công nhận anh Nguyễn Thanh Đ và cháu Nguyễn Ngọc A, sinh ngày 24/6/2010 có cùng huyết thống cha – con. Buộc anh Nguyễn Văn U và bà Nguyễn Thị Bé E giao cháu Nguyễn Ngọc A cho anh Nguyễn Thanh Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

2. Về án phí:

- Án phí sơ thẩm:

Anh Nguyễn Văn U phải chịu án phí sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Hoàn trả lại cho anh Nguyễn Thanh Đ tiền tạm ứng án phí mà anh Đ đã nộp là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) theo lai thu tiền số 0002114 ngày 23/11/2016 của Chi cục thi hành án dân sự huyện G.

- Án phí phúc thẩm:

Anh Nguyễn Văn U phải chịu 300.000 đồng, được khấu trừ vào tạm ứng án phí đã nộp (do Nguyễn Thị Hồng L nộp thay) 300.000 đồng theo lai thu số 0008109 ngày 20/7/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện G.

Bà Nguyễn Thị Bé E phải chịu 300.000 đồng, được khấu trừ vào tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo lai thu số 0008056 ngày 07/7/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện G.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- TAND huyện G;
- THA dân sự huyện G;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Thị Nhiên